

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 253/2020/HS-ST
Ngày 25 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hiền và bà Phạm Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phượng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 221/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 257/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020, đối với:

*** Bị cáo: Nguyễn Duy H;** sinh ngày 23 tháng 02 năm 1994, tại huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Đức Phú Vân, xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: nguyên là công nhân; trình độ văn hoá: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy T và bà Đặng Thị C; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; đầu thú ngày 02/01/2020; bị tạm giữ từ ngày 03/01/2020; bị tạm giam từ ngày 09/01/2020; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

*** Bị hại:** Anh Nông Văn S, sinh năm: 1995; nơi cư trú: khu Vườn Hoa, phường Trung Tâm, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:**

1. Ông Nông Văn C, sinh năm: 1968; nơi cư trú: khu Vườn Hoa, phường Trung Tâm, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Duy T, sinh năm: 1967; nơi cư trú: thôn Đức Phú Vân, xã Tượng Sơn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

*** Những người làm chứng:**

1. Lê Văn H, sinh năm: 1993; Nơi cư trú: Thôn 7, xã Quảng Minh, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Anh Hà Văn T (tên gọi khác: Hà Văn Quân), sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Phường Tân An, xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

3. Anh Lò Văn T, sinh năm: 1999; Nơi cư trú: Thôn Chao Hạ II, xã Nghĩa Lộ, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

4. Anh Hà Văn L, sinh năm: 2001; Nơi cư trú: Tổ Càng Nà, phường Trung Tâm, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

5. Anh Hà Văn N, sinh năm: 2002; Nơi cư trú: Bản Sang Hán, xã Nghĩa Lợi, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

6. Anh Lê Cao Tt, sinh năm: 1988; Nơi ĐKKHKT: Thôn 12, xã Tượng Lĩnh, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: Tổ 3B, khu 1, phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

7. Chị Lò Thị P, sinh năm: 1974; Nơi ĐKKHKT: Bản Tông, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Chỗ ở: Lán Công nhân Hòa Bình, phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

8. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm: 2003; Nơi ĐKKHKT: Thôn Quang Vinh, xã Tượng Lĩnh, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: Tổ 3B, khu 1, phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

9. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm: 1992; Nơi cư trú: Thôn Nga Long, xã Tượng Lĩnh, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

10. Anh Quảng Văn C, sinh năm: 1998; Nơi cư trú: Bản Co Luống, xã Noong Luống, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; vắng mặt.

11. Anh Vũ Đình N, sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Thôn Nga Long, xã Tượng Lĩnh, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

12. Anh Vũ Đình V, sinh năm: 1988; Nơi ĐKKHKT: Thôn 10, xã Tượng Lĩnh, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: Tổ 3B, khu 1, phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy H và các anh Lê Văn H, Nông Văn S, Hà Văn T đều là công nhân xây dựng và cùng ở khu lán công nhân Hòa Bình, thuộc tổ 3B, khu 1, phường Hùng Thắng. Khoảng 23 giờ ngày 01/01/2020, Duy H ở phòng số 16 đến phòng số 07 để gặp bạn là anh Lê Văn H, hai người đang nói chuyện với nhau ở khu vực gần cửa, phía bên trong phòng số 07, thì anh Nông Văn S và anh Hà Văn T ở phòng số 09 đi qua. Anh S nhắc nhở Duy H và anh Văn H về việc hai người nói chuyện to, ảnh hưởng đến người khác, rồi anh Sơn và anh Thọ đi về phía phòng số 09.

Khoảng 05 phút sau, khi Duy H vẫn đang nói chuyện với anh Văn H ở khu vực gần cửa phòng số 07 thì anh S quay lại, lao đến dùng tay nắm Duy H. Anh T

cùng với 02 nam thanh niên khác (không rõ lai lịch) là bạn của anh S cũng từ phòng số 09 chạy đến, rồi anh Thọ cũng dùng tay nắm nhiều nhất vào đầu, người của Duy H. Bị đánh, Duy H bỏ chạy một đoạn thì bị ngã, sau đó tiếp tục chạy vào trong phòng số 18 (đối diện phòng số 07). Anh S, anh T và 02 nam thanh niên đuổi theo Duy H vào đến giữa phòng số 18; Duy H liền chạy đến bàn gỗ ở cuối phòng lấy 01 thanh kim loại, dạng hình hộp vuông, rỗng dài khoảng 01m. Anh S thấy Duy H cầm thanh kim loại trên, liền dừng lại, không lao đến đánh Duy H nữa và hô “nó có đồ đẩy chạy đi”. Ngay lúc đó, Duy H dùng tay phải cầm thanh kim loại giơ lên, vụt 01 nhát từ trên xuống dưới vào đầu của anh S; anh S bỏ chạy ngược lại về phía cửa phòng số 18 thì ngã gục xuống. Sau đó, anh Sơn được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Bãi Cháy, còn Duy H ở phòng số 18 thì bị anh Hà Văn T và anh Lò Văn T, cùng một số công nhân khác (không rõ lai lịch) dùng các viên gạch ném vào cửa phòng số 18 khiến phần tôn phía trên cánh cửa phòng bị bung ra, gạch rơi trúng đầu Duy H làm chảy máu. Một lúc sau, anh Vũ Đình Nn là quản lý tổ công nhân cốt pha đến can ngăn thì nhóm công nhân trên ngừng ném gạch. Duy H được anh N đưa đến Bệnh viện Bãi Cháy điều trị thương tích. Đến ngày 02/01/2020, Duy H đến Công an phường Hùng Thắng đầu thú về hành vi đánh gây thương tích cho anh Nông Văn S.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ việc là phòng số 18 khu lán công nhân Hòa Bình thuộc tổ 3B, khu 1, phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình khám nghiệm Cơ quan điều tra thu giữ 01 thanh kim loại, dạng hình hộp vuông, rỗng, dài 108 cm, tiết diện vuông cạnh 4,5cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 08/20/TgT ngày 08/01/2020, số 32/20/TgT ngày 17/01/2020 của Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Quảng Ninh kết luận:

* Đối với anh Nông Văn S, chấn thương sọ não tổn thương như sau: Máu tụ ngoài màng cứng trán thái dương đỉnh 2 bên 11%; dập não vùng đỉnh 2 bên 21%; vỡ phức tạp xương trán đỉnh 08%; ô khuyết xương sọ vùng trán thái dương đỉnh 2 bên, mỗi bên dài khoảng 12 cm, đáy phập phồng 41%; vết thương vùng trán đỉnh phải, vết mổ vùng đỉnh đầu thái dương đến phía trước vành tai phải, vết mổ vùng trán đỉnh đến phía trước vành tai trái 02% + 02% + 02%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 64% (sáu mươi bốn phần trăm). Tổn thương do vật tày tác động gây nên.

* Đối với Nguyễn Duy H như sau: 02 sẹo vết thương vùng trán đỉnh phải và thái dương đỉnh phải 01% + 01 %; sây sát da mặt bên cổ phải, hiện đã khỏi, không để lại dấu vết bên ngoài, không để lại di chứng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02% (hai phần trăm). 02 sẹo vết thương vùng trán đỉnh phải và thái dương đỉnh phải do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 213/20/TgT ngày 12/5/2020 của Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Quảng Ninh kết luận:

Nông Văn S bị chấn thương sọ não đã mổ, hiện tại không có di chứng về thần kinh, tổn thương như sau: Máu tụ ngoài màng cứng trán thái dương đỉnh 2 bên, đã được phẫu thuật lấy máu tụ dưới màng cứng hiện tại còn tụ máu mạn tính vùng thái dương đỉnh phải kích thước (60x30)mm 11%; đập não đỉnh 2 bên hiện tại không còn đập não 11%; Vỡ phức tạp xương trán đỉnh đã được phẫu thuật lấy xương vỡ, hiện tại ở khuyết xương trán đỉnh bên phải đã được ghép xương kích thước khoảng 90mm; ổ khuyết xương trán đỉnh bên phải chưa ghép xương đáy phập phồng kích thước khoảng 118mm 26% + 41%; sẹo vết thương vùng trán đỉnh phải, kích thước (10x0,3)cm, sẹo vết mổ vùng đỉnh đầu thái dương đến phía trước vành tai phải kích thước (27x0,2)cm, sẹo vết mổ vùng trán đỉnh đến phía trước vành tai trái kích thước (30x0,2)cm: 02% + 02% + 02%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **67% (sáu mươi bảy phần trăm)**. Tổn thương do vật tày tác động gây nên.

Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nêu trên. Do bị cáo bị nhóm của anh S đánh và tiếp tục đuổi đánh, nên bị cáo đã bức tức, không kiềm chế được hành vi của mình, bị cáo đã dùng đoạn ống sắt đập vào đầu bị hại, mặc dù không có mục đích tước bỏ tính mạng của bị hại. Diễn biến sự việc xảy ra nhanh, bị cáo không kịp trấn tĩnh, suy nghĩ gì. Về thương tích của mình, do thương tích nhẹ, ở phần mềm, nên Nguyễn Duy H không yêu cầu xử lý và bồi thường. Ngay sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho anh Nông Văn S số tiền 86.127.000 đồng. Bị cáo thừa nhận việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là không oan, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại Cơ quan điều tra, bị hại là anh Nông Văn S thừa nhận mình cũng có lỗi đã đã đánh bị cáo trước do bức tức bị cáo nói chuyện to làm ảnh hưởng đến mình và bản thân trước đó cũng đã uống rượu nên không kiềm chế được. Bị cáo đã bồi thường cho anh số tiền 86.127.000 đồng. Anh đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

Giai đoạn điều tra, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án (ông Nguyễn Duy T và ông Nông Văn C) là bố của bị cáo và bị hại là những người đại diện cho con mình thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa, ông T cũng xác nhận về việc này.

Giai đoạn điều tra, những người làm chứng nêu trên đều có lời khai về toàn bộ nội dung sự việc mình đã trực tiếp chứng kiến bị cáo và anh Nông Văn S xảy ra xô sát. Bị cáo đã cầm dùng một đoạn ống sắt đánh vào đầu bị hại như nội dung sự việc đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 188/CT-VKSHL ngày 29 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can Nguyễn Duy H về tội: “Cố ý gây thương tích”, theo điểm d Khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự). Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm d khoản 4 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); các điểm b, e và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 03/01/2020);

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại, dạng hình hộp vuông, rỗng, dài 108 cm, tiết diện vuông cạnh 4,5cm là hung khí bị cáo dùng để gây án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và bị hại, phù hợp với sơ đồ hiện trường, bản ảnh, vật chứng bị thu giữ, giấy chứng nhận thương tích, bản Kết luận giám định thương tích đối với bị hại cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện: Bị hại là người đánh bị cáo trước, sau đó cùng một số đối tượng khác đuổi đánh, bị cáo chạy vào cuối phòng số 18. Bị cáo đã vớ được một đoạn ống sắt thiết diện hình vuông dài hơn 1 mét giờ lên, bị hại cùng những đối tượng khác đã lùi lại ra phía cửa ra vào phòng và hô lên “*nó có đồ đấy, chạy đi*”. Lẽ ra, lúc này bị cáo hoàn toàn có thể dừng lại, không tấn công bị hại nữa. Nhưng do bức tức vì bị đánh trước đó, nên bị cáo dùng đoạn ống sắt đập thẳng vào đầu bị hại gây thương tích rất nghiêm trọng. Mặc dù bị cáo không có ý thức và mục đích tước bỏ tính mạng của bị hại và bản thân có bị kích động về tinh thần nhưng chưa đến mức kích động mạnh. Hành vi dùng đoạn ống sắt đập thẳng vào đầu nạn nhân lúc này là quá mức cần thiết, không phải là hành vi giết người, phòng vệ chính đáng hay cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh được mô tả trong câu thành tội phạm tại các điều 123, 135 và 136 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 01/01/2020, tại phòng số 18 của khu lán công nhân Hòa Bình thuộc tổ 3B, khu 1, phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, do bị anh Nông Văn S đuổi đánh, bị cáo Nguyễn Duy H đã có

hành vi dùng 01 thanh kim loại, dạng hình hộp vuông, rỗng, chiều dài 108cm, tiết diện vuông cạnh 4,5cm đánh vào đầu anh Nông Văn S gây thương tích, tổn hại 67% (sáu mươi bảy phần trăm) sức khỏe.

[2.2] Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm;...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm: ...

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;”...

Ổng kim loại, dạng hình hộp vuông, rỗng, dài 108 cm, tiết diện vuông cạnh 4,5cm bị cáo dùng làm công cụ gây thương tích cho bị hại là hung khí nguy hiểm theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2.3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo là có cơ sở pháp luật.

[2.4] Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe của người khác, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong nhân dân và gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh.

[2.5] Bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú; thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện tác động đến người thân trong gia đình bồi thường thiệt hại; được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt; trong vụ án này, bị hại cũng có lỗi. Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, e, s của khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[3] Về hình phạt: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, nhưng cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt của điều luật bị truy tố theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, không

những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[4] Về việc bồi thường thiệt hại: Giai đoạn điều tra, bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm. Xét thấy, đây là quan hệ dân sự, các bên tự nguyện cam kết, thỏa thuận không trái pháp luật và đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử chấp nhận và không giải quyết. Trường hợp bị hại có yêu cầu bồi thường thêm thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[5] Về vật chứng của vụ án: Thanh kim loại bị thu giữ là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm d khoản 4 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); các điểm b, e và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự; khoản 1, các điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Hải 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 03/01/2020).

3. Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) thanh kim loại, dạng hình hộp vuông, rỗng, dài 108 cm, tiết diện vuông cạnh 4,5cm đã cũ. Tình trạng theo Biên bản giao vật chứng số: 241/BB-THA ngày 31/7/2020 giữa Công an thành phố Hạ Long và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

4. Buộc bị cáo Nguyễn Duy H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Nguyễn Duy T) có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Nông Văn C) có quyền

kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- VKSND TP. Hạ Long;
- VKSND T. Quảng Ninh;
- CQĐT - Công an TP. Hạ Long;
- CQTHAHS - Công an TP. Hạ Long;
- CCTHADS TP. Hạ Long;
- Trại tạm giam CA T. Quảng Ninh;
- TAND T. Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lâm